CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 371.TOPS/EB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.3995.8368 Fax: 028.3995.8423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: BƠ ĐẬU PHỘNG HẠT – ESSENTIAL WAITROSE & PARTNERS**
2. **Thành phần:** Đậu phộng rang (97%), dầu cọ, đường mía, muối biển.
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 1 năm kể từ ngày sản xuất.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 340 g hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong hủ thủy tinh/ nhựa có nắp đậy.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu):** Intersnack Nederland B.V. - Havenstreet 62, 7005 AG Doetinchem, Netherlands (Hà Lan).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Xem bản đính kèm)

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E. Coli*	MPN/g	3
4	*S. aureus*	CFU/g	10
5	*Cl. perfringens*	CFU/g	10
6	*B. cereus*	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^2

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm**: Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất lượng và Vệ sinh ATTP Toàn Quốc

NHÃN PHỤ

BƠ ĐẬU PHỘNG HẠT – ESSENTIAL WAITROSE & PARTNERS

Thành phần: Đậu phộng rang (97%), dầu cọ, đường mía, muối biển.

Thông tin dinh dưỡng: Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Giá trị năng lượng 612 kcal (31%); Chất đạm 25,6 g (37%); Carbohydrate 11,6 g (4%); Đường tổng số 6,4 g (13%); Chất béo 49,4 g (88%); Chất béo bão hoà 7,9 g (40%); Natri 204 mg (10%).

Khối lượng tịnh: 340 g

Dùng trực tiếp. Bảo quản ở nơi khô thoáng.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: Intersnack Nederland B.V. - Havenstreet 62, 7005 AG Doetinchem, Netherlands (Hà Lan).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB - 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Cân nhắc khi sử dụng nếu dị ứng với đậu phộng, có thể chứa hạt.

Số TCB: 371.TOPS/EB/2022

15390 06.22

5 000169 631508 >

NUTRITION

TYPICAL VALUES AS SOLD	PER 100g	PER 15g SERVING
Energy kJ	2535	380
Energy kcal	612	92
Fat	49.4g	7.4g
of which saturates	7.9g	1.2g
Carbohydrate	11.6g	1.7g
of which sugars	6.4g	1.0g
Fibre	9.3g	1.4g
Protein	25.6g	3.8g
Salt	0.52g	0.08g

waitrose.com/nutrition

This pack contains approx. 23 servings.
RI = % of your daily reference intake

We are committed to bringing you the best quality. Should you not be happy with this product, please bring the packaging back to any Waitrose & Partners shop and we'll replace your item or refund you.

ESSENTIAL WAITROSE & PARTNERS

Crunchy peanut butter.

INGREDIENTS: Roasted **peanuts** (97%), palm oil (certified sustainable), cane sugar, sea salt

ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold. May contain nuts

STORAGE: Store in a cool dry place. For best before end date, see lid.

VEGETARIAN AND VEGAN

Produced for Waitrose Limited
Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK waitrose.com

340g e

Recycle

Ngày 26 tháng 09 năm 2022

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Lê Thị Minh Trang
Giám Đốc Chất Lượng và
Vệ sinh ATTP Toàn Quốc

ESSENTIAL
WAITROSE
& PARTNERS

BƠ ĐẬU PHỘNG HẠT

Trên 100g	Mỗi khẩu phần ăn 15g
Năng lượng 2535 kJ 612 kcal	Năng lượng 380kJ 92 kcal
RI	5%

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

GIÁ TRỊ TIÊU CHUẨN TRÊN 100G	TRÊN KHẨU PHẦN 15G
Năng lượng: 2535kJ	380kJ
Năng lượng: 612 kcal	92 kcal
Chất béo: 49,4g	7,4g
Chất béo bão hòa: 7,9 g	1,2g
Cacbonhydrat: 11,6g	1,7g
Đường: 6,4g	1,0g
Chất sơ: 9,3g	1,4g
Protein: 25,6g	3,8g
Muối: 0,52g	0,08g
Waitrose.com/nutrition	

Gói này bao gồm 23 khẩu phần.
RI = % giá trị dinh dưỡng tiêu chuẩn nạp vào mỗi ngày.
Chúng tôi cam kết mang đến cho khách hàng chất lượng tốt nhất. Nếu Khách hàng không hài lòng với sản phẩm của chúng tôi, vui lòng gửi trả lại bất kỳ cửa hàng nào của Waitrose & Partners và chúng tôi sẽ thay thế bằng mặt hàng khác hoặc trả lại tiền cho bạn.

ESSENTIAL
WAITROSE
& PARTNERS

BƠ ĐẬU PHỘNG HẠT

Thành phần: Đậu phộng rang (97%), dầu cọ (được chứng nhận bền vững), đường mía, muối biển

LƯU Ý VỀ VẤN ĐỀ DỊ ỨNG: Đối với các tác nhân gây dị ứng, bao gồm các thành phần được in đậm. Có thể chứa các loại hạt.

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tốt nhất nên sử dụng trước ngày in trên bao bì.

THỰC PHẨM DÀNH CHO NGƯỜI ĂN KIÊNG VÀ ĂN CHAY

Sản xuất cho Waitrose Limited
Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK
Waitrose.com

340g e

Tái chế

Tôi, **Trần Lê Quỳnh**, Giấy CMND số: 221094187
Cam đoan đã dịch chính xác nội dung giấy tờ / văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Người dịch

Trần Lê Quỳnh

Ngày 30 tháng 09 năm 2022
(Bằng chữ: Ngày ba mươi tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).
Tại Ủy ban nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Tôi, Nguyễn Thanh Bạch
Là Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận Phú Nhuận

Chứng thực
Bà Trần Lê Quỳnh là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực:..... 136177
Quyển số: 01-SCT/CKND
Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Phó Trưởng phòng Tư Pháp Quận Phú Nhuận

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP
QUẬN PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Bạch

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220300113-6

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 02/03/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 02/03/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 07/03/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **BƠ ĐẬU PHỘNG HẠT – ESSENTIAL WAITROSE & PARTNERS**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	$8.0x10^3$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
4	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
5	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
6	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2 : 2010 (ISO 21527-2 : 2008)
8	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220300113-6

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
10	Aflatoxin (tổng B_1,B_2,G_1,G_2) (*) / Aflatoxin (sum of B_1,B_2,G_1,G_2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref TCVN 10638:2014)
11	Aflatoxin B_1 (*) / Aflatoxin B_1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref TCVN 10638:2014)
12	Ochratoxin A / Ochratoxin A	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	1	TS-KT-SK-41:2018 (Ref EUR 23657 EN – 2009)

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*